



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV. # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VIEWL. # _____

I-171: Y N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU NGHIA LUONG
Last Middle First

Current Address: 276 Ba Hat - P7 - Q10 Hochiminh City

Date of Birth: 1944 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1967 To 1982
Years: 15 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TRUNG DUC NGUYEN
Name
2081 Pine St 'E' Des Plaines IL 60018
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address & Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---|---------------------|
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

American Council For Nationalities Service
95 Madison Ave. NEWYORK, N.Y. 10016, (312) 532 5858

QUESTIONNAIRE/AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
(To be completed by U.S. Relative)

AFFIDAVIT USED FOR POLITICAL PRISONER
FROM VIETNAM

SECTION I.

My name is TRONG DUC NGUYEN

Other names I have used None

My date of birth 6-15-44

My place of birth: vietnam

My present address

My phone number is

SECTION II.

I entered the U.S. on 6-24-75 from Vietnam
(date) (country)

My status in the U.S. is Parolee Permanent Resident

U.S. Citizen Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS: A- 21-468-115

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS:

Voluntary Agency American Council for Nationalities Service

95 MADISON AVENUE, NEW YORK, N.Y. 10016

SECTION III. These are the present/former POLITICAL PRISONERS whom I have requested to join me from VIETNAM.

| | | | | | | |
|----------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|--|---|
| NAME | RELATION- SHIP | DATE & PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS | EXIT PERMIT # (if avail- able) | I HAVE FILED IF YES: DATE AN IMMIGRANT CITY OF INS FILED APPROVED VISA PETITION OFFICE NO YES | DATE COUNTRY PETITION WAS SENT TO |
| Luu Nattia Luong (F) | | 1944 unk | 276 Ba Hat F.7 Q10 HCM City | No | x _____ x _____ x _____ x _____ x _____ x _____ | |

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

S/A _____

C O N T R O L

Card
 Doc.Request; Form 5/3
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter

LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

| Name | Fam. | DOB | In Captiv. | Address | |
|----------------------|------|------|------------|--|----------|
| 1. Deo Van Kien | 1 | 1941 | 1965-1985 | 111/12 Lac Long Quan F5,Q11, | HCM City |
| 2. Vu Nhu Tung | 1 | 1948 | 1967-1982 | 141 To 57,F5, Q Tan Binh | " |
| 3. Tran Van Quy | 5 | 1944 | 1967-1982 | 106/52 Ton That Hiep F14,Q11 | " |
| 4. Pham Xuan Ky | 1 | 1934 | 1967-1982 | 80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3 | " |
| 5. Le Van Lao | 3 | 1947 | 1967-1982 | 69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh | " |
| 6. Le Hong Lam | 3 | 1941 | 1963-1982 | 302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet | |
| 7. Hoang Van De | 3 | 19?? | 1967-1982 | 206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh | HCM City |
| 8. Nguyen Van Thuy | 1 | 1946 | 1966 1982 | 980 Tan Khai, F5, Tan Binh | HCM City |
| 9. Nguyen Van Dung | 2 | 1947 | 1966 1982 | 421/31/2 F9, Quan Tan Binh | " |
| 10. Nguyen Huy Khoan | 1 | 1949 | 1967 1984 | 15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh | " |
| 11. Pham Ngoc Khanh | 1 | 1946 | 1967-1982 | 973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh | " |
| 12. Pham Viet Phuc | 1 | 1943 | 1967-1982 | 23C Lac Long Quan,F21,Q11, | " |
| 13. Nguyen Huu Tan | 1 | 1948 | 1967-1982 | 363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh | " |
| 14. Do Van Tu | 1 | 1946 | 1966-1982 | 187/1 Pham The Hien,F9,Q.8 | " |
| 15. Luu Nghia Luong | 1 | 1944 | 1967-1982 | 276 Ba Hat, F7, Q10 | " |
| 16. Bui Quang Cat | 1 | 1938 | 1966-1982 | 655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh | " |
| 17. Nguyen Van Toan | 2 | 1937 | 1966-1982 | 403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh | " |
| 18. Nguyen The Khoa | 2 | 1943 | 1967-1982 | 83/104E Tue Tinh,F13, Q11, | " |
| 19. Pham Ngoc Ninh | 1 | 1948 | 1967-1982 | 168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh | " |
| 20. Tran Van Tiep | 1 | 1948 | 1966-1982 | 344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5 Tan Binh, Ho Chi Minh City | |
| 21. Hua Viet Khim | 1 | 1937 | 1964-1982 | 159/1 Nguyen Trai, F13,Q1 | " |

3.3

Trong Nguyen
ms-21 h/s. 5/3

12-23-87

To Whom It May Concern,

Dear Sirs,

I was an officer of the Vietnamese Special Forces (ARVN) from 1963 to 1970, and presently I'm employed by the Travelers And Immigrants Aid, helping people in transition, an affiliate of ACNS. I wish to lend my hands to those who served in the VNSF, once sacrificed their lives for the security of the free world but unfortunately were in the captivities of the Hanoi regime for more than 10 years. They were released by Hanoi and now are living in Saigon. I understand that the U.S. government is working to grant admission to them. If this program is taken place I wish to have the people from the following list (also affidavit of relation attached) to join me in the U.S.A.. Only a few people have support documents, I will submit later when they become available.

I will do my best to coordinate with the Vietnamese community in this locality to assure the minimum security for them to start their new life in Chicago.

Thank you very much for your consideration.

Yours,



Trong Nguyen
Coordinator.



Nguyen due Trong

Chicago, Ngày 20 - 1 - 1989.

Kính Thưa Bà,

Nghe Anh Quốc Dinh có liên lạc với Bà liên quan
đến việc Xin nhập cảnh và cai' auf em trai
nhóm Biệt kích Thành Nhập và Bà.

Ông trùi xin gửi toàn bộ hồ sơ của em
để Bà xem và giải thích.

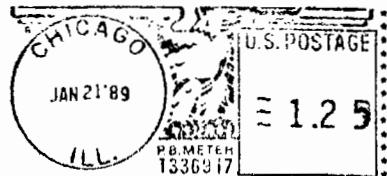
Xin cảm ơn Bà và xin lỗi về sự l�ay nǎm
nay.

Thân ái

Long Nguyen

Trong nguyên

REFUGEE SERVICES
Travelers & Immigrant
4750 N. Sheridan Suite 3
Chicago, Illinois 60640



22/11/15
- ván giao lưu
- MLC, các bà trai (iset) xin
- Sứ For or their Families of Vietnamese Political
- Sứ Khách mời
- Tù nhân tù nhân
- Các nhà nước

U
LIST OF FORMER VIETNAMESE POW THAT I WISH TO SPONSOR

| Name | Fam. | DOB | In Captiv. | Address | |
|----------------------|------|------|------------|--|----------|
| 1. Deo Van Kien | 1 | 1941 | 1965-1985 | 111/12 Lac Long Quan F5,Q11, | HCM City |
| 2. Vu Nhu Tung | 1 | 1948 | 1967-1982 | 141 To 57,F5, Q Tan Binh | " |
| 3. Tran Van Quy | 5 | 1944 | 1967-1982 | 106/52 Ton That Hiep F14,Q11 | " |
| 4. Pham Xuan Ky | 1 | 1934 | 1967-1982 | 80/28 Z3 TranHuy Lieu, Q3 | " |
| 5. Le Van Lao | 3 | 1947 | 1967-1982 | 69/24 Bui Thi Xuan, F8, Tan Binh | " |
| 6. Le Hong Lam | 3 | 1941 | 1963-1982 | 302/1 Thu Koa Huan Thuan Hai, Phan Thiet | |
| 7. Hoang Van De | 3 | 19?? | 1967-1982 | 206A/2Y Dien BienPhu,F13,Binh Thanh | HCM City |
| 8. Nguyen Van Thuy | 1 | 1946 | 1966 1982 | 980 Tan Khai, F5, Tan Binh | HCM City |
| 9. Nguyen Van Dung | 1 | 1947 | 1966 1982 | 421/31/2 F9, Quan Tan Binh | " |
| 10. Nguyen Huy Khoan | 1 | 1949 | 1967 1984 | 15/3 Bui Thi Xuan, F10, Tan Binh | " |
| 11. Pham Ngoc Khanh | 1 | 1946 | 1967-1982 | 973 Tan Khai, F5, Q. Tan Binh | " |
| 12. Pham Viet Phuc | 1 | 1943 | 1967-1982 | 23C Lac Long Quan,F21,Q11, | " |
| 13. Nguyen Huu Tan | 1 | 1948 | 1967-1982 | 363 CachMang Thng 8,F13,Q.TanBinh | " |
| 14. Do Van Tu | 1 | 1946 | 1966-1982 | 187/1 Pham The Hien,F9,Q.8 | " |
| 15. Luu Nghia Luong | 1 | 1944 | 1967-1982 | 276 Ba Hat, F7, Q10 | " |
| 16. Bui Quang Cat | 1 | 1938 | 1966-1982 | 655/6 Pham Van Hai, F9, Tan Binh | " |
| 17. Nguyen Van Toan | 2 | 1937 | 1966-1982 | 403/7 Le Van Sy, F2, Tan Binh | " |
| 18. Nguyen The Khoa | 2 | 1943 | 1967-1982 | 83/104E Tue Tinh,F13, Q11, | " |
| 19. Pham Ngoc Ninh | 1 | 1948 | 1967-1982 | 168/41 Cach Mang Thang8,F8,Tan Binh | " |
| 20. Tran Van Tiep | 1 | 1948 | 1966-1982 | 344/683 To 33 Cach MangThang 8, F5 Tan Binh, Ho Chi Minh City | |
| 21. Hua Viet Khim | 1 | 1937 | 1964-1982 | 159/1 Nguyen Trai, F13,Q1 | " |

3.3

Trung Nguyen

American Council for Nationalities Service
95 Madison Ave., NEW YORK, N.Y. 10016, (312) 532 5858

(To be completed by U.S. Relative)

AFFIDAVIT USED FOR POLITICAL PRISONER

FROM VIETNAM

SECTION I.

My name is TRUNG PHUC NGUYEN

Other names I have used None

My date of birth 6-15-44

My place of birth Vietnam

My present address

My phone number is

SECTION II.

I entered the U.S. on 6-24-75 from Vietnam (cou: 7)
(date)

My status in the U.S. is Parolee Permanent Resident

U.S. Citizen Conditional Entrant

My ALIEN REGISTRATION NUMBER IS: A-21-479-115

My NATURALIZATION CERTIFICATE NUMBER IS:

Voluntary Agency American Council for Nationalities Service

95 MADISON AVENUE, NEW YORK, N.Y. 10016

SECTION III. These are the present/former POLITICAL PRISONERS whom I have requested to join me from VIETNAM

~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~ ~~XXXXXXXXXXXXXX~~

| NAME | RELATION- SHIP | DATE & PLACE OF BIRTH | PRESENT ADDRESS | EXIT PERMIT # (if avail- able) | I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION NO | IF YES: | DATE CITY OF INS FILED | DATE APPROVED | COUNTRY PETITION WAS SENT TO |
|----------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------|--------------------------------------|---|----------|---------------------------|------------------|---------------------------------|
| <u>Luu NATHA LUONG (F)</u> | | <u>1944</u> | <u>unk</u> | <u>276 Ba Hat</u> | <u>No</u> | <u>X</u> | | | |
| | | | | <u>F.7 Q10</u> | | <u>X</u> | | | |
| | | | | <u>Haem City</u> | | <u>X</u> | | | |
| | | | | | | <u>X</u> | | | |

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam:

N/A

SECTION IV.

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975:

211

DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc.)

Luc Nghia Leong

Captured in South Vietnam for his commandos activity, In captivity from 1967 - 1982

SECTION V.

11. We are the rest of my family members NOT listed in SECTION III. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse, and children. Please include persons who are deceased as well.)

1118

RELATIONSHIP

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

SECTION VI.

If you are married:

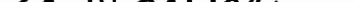
NAME OF WIFE/HUSBAND

DATE/PLACE OF BIRTH

PRESENT ADDRESS

Give the date and place where you were married:

SECTION VII.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.
Signature:  Date: 13/21/87

Signature John Nguyen Date 12/10/00

Subscribed and sworn to before me

Releif Rubinstein
(Signature of Notary Public)

12/21/87
(Date)

